TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 28/7/2023
V/v:*"Ly hôn, tranh chấp nuôi con"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH NINH THUẬN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Xuân Thủy.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Phạm Ngọc Minh.
2. Bà Lê Thị Hường.

-Thư ký phiên tòa: Ông Trương Quen -Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N *tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Hoài –Kiểm sát viên.

Ngày 28/7/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 114/2023/TLST-HNGĐ, ngày 04/5/2023 về việc *"Ly hôn, nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 28/6/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 57/2023/QĐHNGĐ-ST ngày 14/7/2023 giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị T1** –sinh năm:1988 (có mặt).
Trú tại: Thôn A, xã A, huyện N, Ninh Thuận.
-Bị đơn: Ông **Huỳnh Sóc T** –sinh năm: 1989 (vắng mặt)
Hộ khẩu thường trú: Thôn A, xã A, N, Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị T1 trình bày: Bà và ông Huỳnh Sóc T tự nguyện đăng ký kết hôn vào năm 2010 tại UBND xã A, huyện N. Sau khi kết hôn vợ chồng đi vô thành phố Hồ Chí Minh làm ăn, nhưng vẫn thường xuyên về quê ở thôn A, xã A, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Quá trình vợ chồng chung sống không hợp nhau, không tin tưởng nhau. Bà theo đạo Phật và đam mê với đạo nhưng ông T không cho bà tự do về tôn giáo, cho rằng bà sùng bái cuồng tín đạo, ít quan tâm gia đình. Từ đó vợ chồng thường xuyên to tiếng cải vả nhau, mâu thuẫn căng thẳng nên vợ chồng đã sống ly thân hơn nữa năm nay, không quan tâm đến nhau. Tình cảm vợ chồng lạnh nhạt, hạnh phúc gia đình không có nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn với ông T. Bà và ông T có 01 người con chung tên Huỳnh Ninh T2-sinh ngày 18/01/2011. Hiện con đang sống cùng với ông T. Khi ly hôn bà đồng ý

giao con chung cho ông T nuôi dưỡng, bà sẽ cấp dưỡng nuôi con khi ông T yêu cầu. Về tài sản, nợ chung: không yêu cầu tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Huỳnh Sóc T: Vắng mặt từ khi Tòa án thụ lý hồ sơ cho đến phiên tòa xét xử hôm nay nên không có lời trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát huyện N phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Về tố tụng: kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử (HĐXX) nghị án, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân và thư ký phiên tòa luôn tuân theo pháp luật tố tụng; Nguyên đơn luôn chấp hành pháp luật. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng Tòa án đã thực hiện tống đạt thủ tục tố tụng theo quy định và xét xử vắng mặt bị đơn là đúng pháp luật. Về nội dung: đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về hôn nhân bà Nguyễn Thị T1 được ly hôn với ông Huỳnh Sóc T. Về con chung nên giao cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng 01 người con chung, bà T1 không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu giải quyết. Về án phí bà T1 phải chịu theo pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên. HĐXX sơ thẩm nhận định như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Bà Nguyễn Thị T1 có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn ông Huỳnh Sóc T. Đơn kiện đảm bảo về nội dung, hình thức. Bị đơn có nơi cư trú trên địa bàn huyện N. Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của BLTTDS, HĐXX xác định đây là vụ án Dân sự loại Hôn nhân gia đình về việc "*ly hôn, nuôi con*" và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

Đối với bị đơn ông Huỳnh Sóc T vắng mặt trong suốt quá trình từ khi thụ lý vụ án, tiến hành phiên hòa giải, đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa, mặc dù Tòa án đã tống đạt hợp lệ văn bản tố tụng theo quy định của BLTTDS, nhưng bị đơn vẫn cố tình vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228 BLTTDS, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Nguyễn Thị T1 và ông Huỳnh Sóc T tự nguyện chung sống với nhau, có giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 53/2010, quyển số 02 ngày 09/6/2010 tại Ủy ban nhân dân xã A-N-Ninh Thuận, nên xác định là hôn nhân hợp pháp. Quá trình vợ chồng chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, không hợp nhau. Vợ chồng sống đang sống ly thân không quan tâm nhau.

Xét thấy, hôn nhân của giữa bà T1 và ông T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình, HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn bà T1.

[3] *Về con chung*: Bà T1 và ông T có 01 người con chung tên Huỳnh Ninh T2-sinh ngày 18/01/2011, hiện con đang sống cùng với ông T. Khi ly hôn bà T1 đồng ý giao con

chung cho ông T nuôi dưỡng. Theo ý kiến của cháu Huỳnh Ninh Thuận là sống cùng với cha (T) hay với mẹ (T1) đều được nếu tòa án giải quyết ba mẹ ly hôn.

Xét thấy từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm xét xử ông T vắng mặt không có ý kiến gì, từ khi vợ chồng sống ly thân thì chính ông T là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con và để đảm bảo cuộc sống ổn định của con nên giao cháu Thuận cho ông T tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân gia đình, bà T1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung do ông T không yêu cầu.

[4] *Về tài sản chung, nợ chung*: Bà T1 không yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

[5] Căn cứ vào những phân tích trên, xét thấy quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N là phù hợp với nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

[6] *Về án phí*: Bà T1 phải chịu án phí 300.000đ theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39; Khoản 4 Điều 147; Điểm a, b Khoản 2 Điều 227 và Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 6, Điểm a Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1.*Về hôn nhân*: Bà Nguyễn Thị T1 được ly hôn với ông Huỳnh Sóc T.

2.*Về con chung*: Ông Huỳnh Sóc T có quyền và nghĩa vụ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 01 người con chung là cháu Huỳnh Ninh T2-sinh ngày 18/01/2011. Bà Nguyễn Thị T1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3.Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

4.*Về án phí:* Bà Nguyễn Thị T1 phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm (về ly hôn) nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000855 ngày 28/4/2023 của Chi cục T1 hành án dân sự huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Bà Nguyễn Thị T1 đã nộp đủ án phí.

5.*Về quyền kháng cáo*: Án xử sơ thẩm có mặt nguyên đơn-quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt bị đơn-quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày niêm yết bản án hoặc tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Ninh Thuận;
-VKSND tỉnh Ninh Thuận;
-VKSND huyện N;
-Chi cục THADS huyện N;
-Các đương sự;
-UBND xã A-N;
-Lưu (hồ sơ, án văn).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Xuân Thủy

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N TỈNH NINH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ ngày 28 tháng 7 năm 2023,

Tại phòng nghị án của Trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, Hội đồng xét xử sơ thẩm sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa*: Bà Dương Thị Xuân Thủy.
- *Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Phạm Ngọc Minh và bà Lê Thị Hường.

Tiến hành nghị án đối với vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 114/2023/TLST-HNGĐ, ngày 04/5/2023 về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* giữa:

-Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị T1** –sinh năm:1988 (có mặt).

Trú tại: Thôn A, xã A, huyện N, Ninh Thuận.

-Bị đơn: Ông **Huỳnh Sóc T** –sinh năm: 1989 (vắng mặt)

Hộ khẩu thường trú: Thôn A, xã A, huyện N, Ninh Thuận.

Hội đồng xét xử thảo luận, biểu quyết và quyết định 3/3 vấn đề như sau:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39; Khoản 4 Điều 147; Điểm a, b Khoản 2 Điều 227 và Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 6, Điểm a Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Về nội dung:

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1.*Về hôn nhân*: Bà Bà Nguyễn Thị T1 được ly hôn với ông Huỳnh Sóc T.

2.*Về con chung*: Ông Huỳnh Sóc T có quyền và nghĩa vụ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 01 người con chung là cháu Huỳnh Ninh Thuận-sinh ngày 18/01/2011. Bà Nguyễn Thị T1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3.Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

4.*Về án phí:* Bà Nguyễn Thị T1 phải chịu 300.000^{đ} (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm (về ly hôn) nhưng được trừ vào số tiền 300.000^{đ} (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000855 ngày 28/4/2023 của Chi cục T1 hành án dân sự huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Bà Nguyễn Thị T1 đã nộp đủ án phí.

5.*Về quyền kháng cáo*: Án xử sơ thẩm có mặt nguyên đơn-quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt bị đơn-quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày niêm yết bản án hoặc tống đạt hợp lệ bản án.

Kết quả biểu quyết: 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút cùng ngày

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

Thành viên Hội đồng xét xử **Thẩm phán–Chủ tọa phiên tòa**

Phạm Ngọc Minh **Lê Thị Hường** **Dương Thị Xuân Thủy**

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ ngày 14/7/2023, tại phòng nghị án của Trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, Hội đồng xét xử sơ thẩm sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Dương Thị Xuân Thủy.

- *Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Phạm Ngọc Minh và bà Lê Thị Hường.

Tiến hành nghị án đối với vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 114/2023/TLST-HNGĐ, ngày 04/5/2023 về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* giữa:

-Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị T1** –sinh năm:1988 (có mặt).

Trú tại: Thôn A, xã A, huyện N, Ninh Thuận.

-Bị đơn: Ông **Huỳnh Sóc T** –sinh năm: 1989 (vắng mặt)

Hộ khẩu thường trú: Thôn A, xã A, huyện N, Ninh Thuận.

Xét thấy: Bị đơn Châu Minh Hoàng vắng mặt không có lý do.

HĐXX thảo luận, biểu quyết và quyết định 3/3 vấn đề của vụ án như sau:

Căn cứ vào khoản 1 điều 227, điều 233 của Bộ luật tố tụng dân.

Quyết định hoãn phiên tòa vụ án dân sự thụ lý số 114/2023/TLST-HNGĐ, ngày 04/5/2023.

Thời gian và địa điểm mở lại phiên tòa được ấn định xét xử lại vào lúc 07 giờ 30 phút ngày 28/7/2023, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện N, Ninh Thuận.

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

Thành viên Hội đồng xét xử	**Thẩm phán–Chủ tọa phiên tòa**
Phạm Ngọc Minh Lê Thị Hường	**Dương Thị Xuân Thủy**

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NINH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN
PHIÊN TÒA HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH SƠ THẨM

Vào hồi giờ phút, 28 tháng 7 năm 2023

Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận

Mở phiên toà để xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số sự thụ lý số 114/2023/TLST-HNGĐ, ngày 04/5/2023 về việc *"Ly hôn, nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 28/6/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 57/2023/QĐHNGĐ-ST ngày 14/7/2023 giữa các đương sự:

Vụ án được xét xử công khai.

I. Những người tham gia tố tụng:

-Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị T1** –sinh năm:1988 (có mặt).

Trú tại: Thôn A, xã A, huyện N, Ninh Thuận.

-Bị đơn: Ông **Huỳnh Sóc T** –sinh năm: 1989 (vắng mặt)

Hộ khẩu thường trú: Thôn A, xã A, huyện N, Ninh Thuận

II. Những người tiến hành tố tụng:

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Xuân Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Ngọc Minh.
2. Bà Lê Thị Hường.

-Thư ký phiên tòa: Ông Trương Quen -Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N *tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Hoài –Kiểm sát viên.

III. Phần thủ tục bắt đầu phiên toà:

Chủ toạ phiên toà tuyên bố khai mạc phiên toà

Thư ký phiên tòa báo cáo với Hội đồng xét xử (HĐXX) về sự có mặt, vắng mặt của những người tham gia phiên toà theo giấy triệu tập, giấy báo của Toà án.

Chủ toạ phiên toà kiểm tra lại sự có mặt của những người tham gia phiên toà theo giấy triệu tập, giấy báo của Toà án và kiểm tra căn cước của đương sự; phổ biến quyền, nghĩa vụ của đương sự. Tại phiên tòa ngày hôm nay bị đơn vắng mặt không lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai. CTPT hỏi ý kiến của Kiểm sát viên và nguyên đơn về sự vắng mặt của bị đơn? Kiểm sát viên cho rằng bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên đề nghị HĐXX tiếp tục xét xử vụ án. Nguyên đơn không có ý kiến gì về sự vắng mặt của bị đơn. HĐXX thảo luận tại chỗ và quyết định vụ án được tiếp tục xét xử.

Chủ toạ phiên toà giới T1ệu họ, tên những người tiến hành tố tụng. Chủ toạ phiên

toà hỏi nguyên đơn có yêu cầu thay đổi những người tiến hành tố tụng như Thẩm phán, Hội thẩm, Kiểm sát viên và Thư ký phiên tòa không? nguyên đơn trả lời không thay đổ những người tiến hành tố tụng.

CTPT hỏi Kiểm sát viên có bổ sung gì thêm ở phần thủ tục bắt đầu phiên tòa không? Kiểm sát viên không bổ sung gì thêm.

IV. Phần tranh tụng tại phiên tòa

1. Trình bày của đương sự:

CTPT đề nghị nguyên đơn trình bày nội dung khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết về những vấn đề gì.

Bà Nguyễn Thị T1 trình bày: Tôi và ông Huỳnh Sóc T là vợ chồng, nhưng chung sống không hạnh phúc, phát sinh nhiều mâu thuẫn. Vợ chồng sống đang ly thân, không quan tâm gì đến nhau. Hiện tình cảm vợ chồng không còn, tôi yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn.

2. Hỏi và trả lời tại phiên tòa:

CTPT hỏi bà Nguyễn Thị T1 -nguyên đơn

Hỏi: Tại phiên tòa ngày hôm nay bà có thay đổi, bổ sung, rút một phần hay toàn bộ yêu cầu khởi kiện của mình không?

Đáp: Thưa, tôi vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Hỏi: Bà và ông Huỳnh Sóc T tiến đến hôn nhân năm nào?

Đáp: Tôi và ông Huỳnh Sóc T tự nguyện đăng ký kết hôn vào năm 2010 tại UBND xã A, huyện N

Hỏi: Quá trình vợ chồng bà chung sống với nhau như thế nào?

Đáp: Sau khi kết hôn vợ chồng làm thuê trong thành phố Hồ Chí Minh, và vợ chồng có thường xuyên về quê ở thôn A, xã A, huyện N, tỉnh Ninh Thuận ở được 1-2 tuần rồi lại đi làm tiếp. Vợ chồng cứ đi và về như vậy nhiều lần. Quá trình vợ chồng chung sống không hợp nhau, không tin tưởng nhau. Bà theo đạo Phật và đam mê với đạo nhưng ông T không cho bà tự do về tôn giáo, cho rằng bà sùng bái, cuồng tín đạo, ít quan tâm gia đình. Từ đó vợ chồng thường xuyên to tiếng, cải vả nhau.

Hỏi: Bà và ông Huỳnh Sóc T còn sống chung không?

Đáp: Mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng nên vợ chồng đã sống ly thân khoảng 6-7 tháng nay, không quan tâm đến nhau.

Hỏi: Về hôn nhân bà yêu cầu giải quyết thế nào?

Đáp: Nay tình cảm vợ chồng không còn, Tôi đề nghị tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với ông Huỳnh Sóc T.

Hỏi: Bà và ông Huỳnh Sóc T có mấy người con chung?

Đáp: Thưa có 01 người con chung tên Huỳnh Ninh Thuận-sinh ngày 18/01/2011.

Hỏi: Bà có yêu cầu gì về con chung không?

Đáp: Hiện con đang ở cùng với ông T. Khi ly hôn tôi đồng ý giao con chung cho ông T nuôi con, tôi sẽ cấp dưỡng nuôi con khi ông T có yêu cầu

Hỏi: Bà có yêu cầu Tòa giải quyết về tài sản chung của vợ chồng không?

Đáp: Tôi không yêu cầu giải quyết phần tài sản chung, nợ chung.

CTPT hỏi nguyên đơn có yêu cầu HĐXX hỏi thêm vấn đề gì khác không?

Nguyên đơn không yêu cầu hỏi thêm gì thêm. Không ai hỏi gì thêm.

CTPT tuyên bố kết thúc việc hỏi tại phiên tòa và chuyển sang phần tranh luận.

3. Tranh luận tại phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị T1 tranh luận: Tôi và ông T chung sống không hợp nhau, phát sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng sống ly thân không qua lại với nhau. Hiện tôi không còn tình cảm gì nữa, tôi yêu cầu được ly hôn. Khi ly hôn tôi đồng ý giao con cho ông T nuôi dưỡng. Không yêu cầu giải quyết tài sản chung.

Đại diện Viện kiểm sát huyện N phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Về tố tụng: kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử (HĐXX) nghị án, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân và thư ký phiên tòa luôn tuân theo pháp luật tố tụng; Nguyên đơn luôn chấp hành pháp luật. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng Tòa án đã thực hiện tống đạt thủ tục tố tụng theo quy định và xét xử vắng mặt bị đơn là đúng pháp luật. Về nội dung: đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về hôn nhân bà Nguyễn Thị T1 được ly hôn với ông Huỳnh Sóc T. Về con chung nên giao cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng 01 người con chung, bà T1 không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung không yêu cầu giải quyết.

Hội đồng xét xử vào phòng nghị án.

V. Nghị án và tuyên án:

HĐXX tuyên án theo bản án gốc đã được HĐXX thông qua tại phòng nghị án.

Phiên tòa kết thúc vào hồi giờ phút cùng ngày.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa **Thẩm phán–Chủ tọa phiên tòa**

Trương Quen **Dương Thị Xuân Thủy**

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NINH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN
PHIÊN TÒA HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH SƠ THẨM

Vào hồi giờ phút, 14 tháng 7 năm 2023

Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận

Mở phiên toà để xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số sự thụ lý số 114/2023/TLST-HNGĐ, ngày 04/5/2023 về việc *"Ly hôn, nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 28/6/2023:

Vụ án được xét xử công khai.

I. Những người tham gia tố tụng:

-Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị T1** –sinh năm:1988 (có mặt).

Trú tại: Thôn A, xã A, huyện N, Ninh Thuận.

-Bị đơn: Ông **Huỳnh Sóc T** –sinh năm: 1989 (vắng mặt)

Hộ khẩu thường trú: Thôn A, xã A, huyện N, Ninh Thuận

II. Những người tiến hành tố tụng:

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Xuân Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Ngọc Minh.
2. Bà Lê Thị Hường.

-Thư ký phiên tòa: Ông Trương Quen -Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N *tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Hoài –Kiểm sát viên.

III. Phần thủ tục bắt đầu phiên toà:

Chủ toạ phiên toà tuyên bố khai mạc phiên toà và đọc quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Thư ký phiên tòa báo cáo với Hội đồng xét xử (HĐXX) về sự có mặt, vắng mặt của những người tham gia phiên toà theo giấy triệu tập, giấy báo của Toà án.

Chủ toạ phiên toà kiểm tra lại sự có mặt của những người tham gia phiên toà theo giấy triệu tập, giấy báo của Toà án và kiểm tra căn cước của đương sự; phổ biến quyền, nghĩa vụ của đương sự. Tại phiên tòa ngày hôm nay bị đơn vắng mặt không lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ.

Chủ toạ phiên toà giới T1ệu họ, tên những người tiến hành tố tụng. Chủ toạ phiên toà hỏi nguyên đơn có yêu cầu thay đổi những người tiến hành tố tụng như Thẩm phán, Hội thẩm, Kiểm sát viên và Thư ký phiên tòa không? Nguyên đơn không thay đổi những người tiến hành tố tụng.

Chủ tọa hỏi ý kiến của nguyên đơn về sự vắng mặt của bị đơn. Nguyên đơn đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo pháp luật.

Chủ tọa hỏi đại diện viện kiểm sát huyện có ý kiến gì về sự vắng mặt của bị đơn?

Đại diện viện kiểm sát huyện có ý kiến: Do bị đơn vắng mặt tại phiên tòa hôm nay nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định tại khoản 1 điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự hoãn phiên tòa hôm nay.

Hội đồng xét xử vào nghị án.

Chủ tọa phiên tòa thay mặt Hội đồng xét xử công bố quyết định hoãn phiên tòa.

Phiên tòa kết thúc vào lúc giờ phút cùng ngày.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Dương Thị Xuân Thủy

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Các đương sự;
- UBND xã Mỹ Sơn-Ninh Sơn;
(Cơ quan thực hiện việc ĐKKH);
- Lưu (hồ sơ, án văn).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Xuân Thủy

Báo án vụ án Hôn nhân xử ngày 12/4/2023 giữa:

Nguyên đơn: Bà **Trượng Thị Thanh Thủy** –sinh năm:1986
Địa chỉ: Thôn Tân Bổn, xã Phước Ninh, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận.
Bị đơn: Ông **Châu Minh Hoàng** –sinh năm: 1980
Địa chỉ: Thôn Tuấn Tú, xã A, huyện N, tỉnh Ninh Thuận

Nội dung vụ án:

Bà Trượng Thị Thanh Thủy trình bày**:** Bà và ông Châu Minh Hoàng tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2010, đến năm 2016 mới làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phước Ninh-Thuận Nam-Ninh Thuận. Bà và ông Hoàng có 02 người con chung tên Trượng Minh Hữu–sinh ngày 11/11/2011 và Châu Phúc Thịnh–sinh ngày 25/7/2018. Thời gian đầu vợ chồng chung sống tương đối hạnh phúc, từ năm 2016 vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn không hợp nhau và thường xuyên cải vả. Ông

Hoàng không lo làm ăn và còn kiếm chuyện chửi mắng, đánh đập xúc phạm bà nhiều lần. Từ năm 2018 cho đến nay, bà và ông Hoàng đã sống ly thân không quan tâm gì đến nhau. Hiện tình cảm vợ chồng không còn, hạnh phúc gia đình không có nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn với ông Hoàng. Trong khoảng thời gian vợ chồng sống ly thân thì các con sống cùng với bà. Ông Hoàng không quan tâm đến con và cũng không chu cấp tiền nuôi con. Khi ly hôn, bà yêu cầu được tiếp tục nuôi các con, không yêu cầu ông Hoàng cấp dưỡng nuôi con chung.Về tài sản chung, nợ chung: không có.

Bị đơn ông Châu Minh Hoàng*:* Vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết án.

Đề xuất hướng giải quyết

Dựa vào ý kiến của nguyên đơn và của chính quyền địa phương thôn Tuấn Tú, xã A, huyện N-nơi ông Châu Minh Hoàng có hộ khẩu thường trú xác nhận: ông Châu Minh Hoàng có vợ tên Thủy ở xã Phước Ninh, huyện N. Hoàng về quê vợ sống từ năm 2010, do có mâu thuẫn nên Hoàng bỏ về nhà cha mẹ ruột ở thôn Tuấn Tú-A từ năm 2018 cho đến nay, không thấy vợ chồng Hoàng qua lại với nhau. Hiện ông Hoàng không có mặt tại địa phương, Hoàng đi đâu không rõ nhưng thỉnh thoảng có về địa phương ở được vài ngày rồi lại đi tiếp.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1.*Về hôn nhân*: Bà Trượng Thị Thanh Thủy được ly hôn với ông Châu Minh Hoàng.

2.*Về con chung*: Bà Trượng Thị Thanh Thủy có quyền và nghĩa vụ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 người con chung là cháu Trượng Minh Hữu–sinh ngày 11/11/2011 và cháu Châu Phúc Thịnh–sinh ngày 25/7/2018. Ông Châu Minh Hoàng không phải cấp dưỡng nuôi các con chung.

3.Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

4.*Về án phí:* Nguyên đơn phải chịu 300.000[đ] án phí dân sự sơ thẩm.

Người đề xuất Ý kiến lãnh đạo

Dương Thị Xuân Thủy